TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2018/HS-ST
Ngày 28-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Kim San

Ông Nguyễn Huy Vĩnh.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Ngọc Anh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dự - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 124/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 726/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Thái C, sinh ngày 04/4/1957 tại Hải Dương. Nơi cư trú: Khu 5 phường CT, thành phố HD, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đức C1 và bà Đinh Thị H; có vợ là Đinh Thị N và 04 con; tiền sự: Không; tiền án: Án số 23 ngày 14/2/1992 Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 42 tháng tù về tội Phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia (chưa được xóa án tích); Án số 885 ngày 26/7/1995 Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 12 năm tù về tội Cướp tài sản, 01 năm tù về tội Trốn khỏi nơi giam, tổng hợp với 42 tháng tù của Bản án số 23 ngày 14/2/1992, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung 16 năm 6 tháng tù (chưa xóa án tích); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 09/5/2012, tại khu vực nhà hàng 559, phường BH, thành phố HD, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hải

Phòng phối hợp với C47 Bộ Công an bắt quả tang Phạm Văn T, sinh năm 1991, ĐKNKTT: Xã BĐ, huyện TL, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 14/8 Trần Nhân Tông, phường QT, quận KA, thành phố Hải Phòng đang trên đường vận chuyển trái phép chất ma túy bằng ô tô từ Sơn La về Hải Phòng tiêu thụ. Khám xét xe ô tô taxi BKS: 15A – 042.23 do Đoàn Trọng H1 thuộc Công ty taxi Xuân Trường điều khiển, Cơ quan Công an phát hiện và thu giữ 04 bánh Hêrôin có trọng lượng 1.393,24 gam.

Căn cứ lời khai của Phạm Văn T và các lái xe Đoàn Trọng H1, Vũ Văn D, Cơ quan điều tra ra lệnh bắt khẩn cấp Nguyễn Văn N1 là người tổ chức vận chuyển 4 bánh Hêrôin nêu trên.

Khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn N1, Phạm Văn T, Cơ quan Công an không thu được tang vật liên quan đến vụ án.

Xét hỏi Nguyễn Văn N1 khai nhận: Nguyễn Văn N1 được Đỗ Thái C (là người mà N1 quen biết từ khi cùng thi hành án ở Trại giam Nam Hà) rủ N1 tham gia mua bán ma túy. N1 đã giới thiệu Lê Công M, sinh năm 1973, trú tại: Số 4-B94-A3 phường CB, quận HA, thành phố Hải Phòng với C để bàn nhau mua bán ma túy. Sau đó, M và C đã hình thành một đường dây mua bán ma túy từ Mộc Châu - Sơn La về Hải Dương và Hải Phòng. Các đối tượng cùng tham gia gồm: Trần Thị H2 (H2 nấm), sinh năm1982, ĐKHK: Số 69/295 Nguyễn Đức Cảnh, phường CD, quận LC, thành phố Hải Phòng; Lê Quang P, sinh năm 1962 ở đường Lý Hồng Nhật, phường CB, quận HA, thành phố Hải Phòng; Trịnh Doãn P1, sinh năm 1957, ở xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng; H3 - chị dâu H2 nấm và M1 (tức M1 quạ) ở chợ Hàng. Cách thức mua bán như sau: C, P1 là người cung cấp tiền cho bọn M, P, M1, H2 (nấm) mua Hêrôin. N được M trực tiếp chỉ đạo có nhiệm vụ đi áp tải Heroine từ Mộc Châu - Sơn La về Hải Dương và Hải Phòng. Từ đầu tháng 02/2012 đến ngày 09/5/2012, N và đồng bọn đã 14 lần lên Mộc Châu - Sơn La mua tổng cộng 148 bánh Hêrôin để bán. N và đồng bọn đã bán cho Đỗ Thái C tổng số 93 bánh Hêrôin. Chuyến cuối cùng vào sáng ngày 09/5/2012, khi thuê T vận chuyển Hêrôin đến khu vực nhà nghỉ 559 Hải Dương, N bảo T ở ngoài đợi, còn N đi vào nhà C trước gặp M và đồng bọn để giao ma túy nhưng khi vào không thấy M cùng các đối tượng khác ở đó, chỉ có một mình C ở nhà. N1 sử dụng ma túy tại nhà C và ngồi chơi với C một lúc. Trong khi ngồi chơi ở nhà C, N1 không thấy T và đồng bọn gọi điện, N1 đoán T bị bắt, N1 đi xe ô tô về Hải Phòng, ngay sau đó N1 cũng bị Cơ quan Công an bắt theo lệnh bắt khẩn cấp.

Ngoài ra N1 còn khai: Sau khi giới thiệu Đỗ Thái C với Lê Công M thì C có đón N1 về nhà ở Hải Dương chơi và khi chở N1 về bằng xe ô tô, C đã dừng xe ở đường mương chợ Hàng vào thăm bạn. Khi C ra xe có kể cho N1 là vào thăm B "ấm" là người trước đây bán Hêrôin cho C và mới bị bắt trong vụ 18 bánh; có 02

lần C về Hải Phòng nhờ N1 mua cho mỗi lần 01 gam ma túy tổng hợp, N1 nhận tiền của C đưa cho M sau đó M đưa ma túy để N1 giao cho C.

Từ lời khai của Nguyễn Văn N1, Cơ quan điều tra đã ghi lời khai của Nguyễn Văn B (B ấm), B khai: Đầu năm 2010, qua Nguyễn Văn H4 (tức H4 bom) giới thiệu cho biết có người bạn ở Hải Dương (nay mới biết tên là C) có nhu cầu mua Hêrôin. H4 đã dẫn B đến nhà C ở thành phố Hải Dương. Từ tháng 4/2010 đến tháng 6/2011, B đã bốn lần bán Hêrôin cho C, cụ thể: Lần 1, B đi cùng H4 bom lên Hải Dương và bán cho C 01 bánh Hêrôin với giá 170 triệu đồng tại một quán giải khát ở thành phố Hải Dương; sau đó lần thứ 2 B mua của Chu Văn D1 01 bánh Hêrôin và bán cho C với giá 180 triệu đồng; lần thứ 3 và lần thứ 4 mỗi lần B mua của Sồng A P2 ở Sơn La về bán cho C mỗi lần 03 bánh Hêrôin với giá 28.500 USD, từ chuyến thứ 2 khi đến nhà C B đều nhờ D1 chở bằng xe ô tô của D1 nhưng đến cổng nhà C, D1 ở ngoài, một mình B vào giao ma túy cho C, B không nói với D1 việc B mang ma túy đến bán cho C.

Chu Văn D1 khai nhận có 02 lần lái xe chở B đến cổng nhà C. B không nói với D1 biết B đến nhà C làm gì.

Nguyễn Văn H4 (H4 bom), sinh năm 1958, trú tại số 18 tổ 9, phường VN, quận LC, H4 khai không quen biết C và không giới thiệu B bán ma túy cho C như B khai.

Nguyễn Văn N1, Chu Văn D1 nhận dạng được Đỗ Thái C.

Ngày 08/11/2013, Tòa án thành phố Hải Phòng đã đưa vụ án ra xét xử. Kết luận Nguyễn Văn N1 mua bán 07 chuyến = 19 bánh Hêrôin và tuyên phạt mức án Tử hình và Phạm Văn T đồng phạm cùng N1 02 lần mua bán trái phép 06 bánh Hêrôin với mức án chung thân cùng về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Lê Quang P 15 tháng tù về tội Không tố giác tội phạm.

Ngày 27/6/2015, Lê Công M đến Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hải Phòng trình diện.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Công M khai không quen biết C, không bán Hêrôin cho C như N1 khai.

Ngày 18/10/2015, Đỗ Thái C bị bắt theo Lệnh truy nã.

Tại Cơ quan điều tra, xét hỏi Đỗ Thái C khai: Đỗ Thái C quen biết Nguyễn Văn N1 do cùng cải tạo tại Trại giam Nam Hà. Sau khi ra tù N1 đã 03 lần đến nhà C ở Hải Dương vào năm 2012 và cho biết N1 đang mua Hêrôin từ Sơn La về bán sang Trung Quốc. N1 có gạ C tìm mối tiêu thụ Hêrôin tại thành phố Hồ Chí M nhưng C không đồng ý tham gia cùng N1 mua bán ma túy; Lần cuối cùng vào 06 giờ ngày 09/5/2012, N1 vào nhà C nói với C có 03 bánh Hêrôin hàng ngon C mua thì N1 để rẻ cho, C không đồng ý mua số ma túy trên. Sau đó, N1 sử dụng ma túy

tổng hợp tại nhà C rồi đi về. C không trình báo sự việc N1 gạ bán Hêrôin trên với Cơ quan Công an. Khoảng 30 phút sau, C nghe tin Cơ quan Công an bắt được đối tượng vận chuyển ma túy ở khu vực nhà hàng 559 Hải Dương. C biết là N1 bị bắt, sợ liên lụy nên đã bỏ trốn. C không mua bán ma túy với các đối tượng khác như N1 khai. C thừa nhận đầu năm 2012 có 02 lần đưa tiền cho N1 mua mỗi lần 01 gam ma túy đá để sử dụng cho bản thân như N1 khai, nhưng C đã sử dụng hết số ma túy trên.

Tiến hành ghi lời khai của Lê Quang P, Trần Thị H2 (H2 nấm) và Hoàng Xuân M1 (M1 quạ). Kết quả: Các đối tượng trên đều khai không quen biết Đỗ Thái C, không mua bán ma túy với C như N1 khai.

Trịnh Doãn P1 hiện vắng mặt tại địa phương, không ghi được lời khai.

Ngày 09/6/2016, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm đối với Đỗ Thái C. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2016/HSST ngày 09/6/2016 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tuyên phạt Đỗ Thái C 18 tháng tù về tội Không tố giác tội phạm (C đã thi hành xong hình phạt trên).

Ngày 20/01/2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Tối cao kháng nghị giám đốc thẩm số 03/QĐ-VKSTC-V7. Đề nghị Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2016/HSST ngày 09/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, hủy vụ án để điều tra lại.

Ngày 06/4/2018, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử giám đốc thẩm. Tại Bản án giám đốc thẩm số 91/2018/HS-GĐT Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử tuyên hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2016/HSST ngày 09/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng để điều tra lại, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội chuyển vụ án cho các cơ quan tiến hành tố tụng tại thành phố Hải Phòng để điều tra lại.

Kết quả điều tra lại:

Bị cáo Đỗ Thái C khai: Những lời khai trước đây của C với Cơ quan điều tra là đúng sự thật, C không thay đổi bổ sung gì. C không nhận mua bán ma túy với Nguyễn Văn N1 và Nguyễn Văn B như N1 và B khai. Nhưng Đỗ Thái C vẫn thừa nhận sáng ngày 09/5/2012 Nguyễn Văn N1 có vào nhà C nói với C có 03 bánh Hêrôin hàng ngon và rẻ gạ bán cho C nhưng C không mua, phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn N1 về việc khoảng 06 giờ sáng ngày 09/5/2012, N1 chỉ đạo Phạm Văn T vận chuyển 04 bánh Hêrôin về khu vực nhà nghỉ 559 ở phường BH, thành phố HD, tỉnh Hải Dương chờ còn N1 vào nhà C. Sau đó đến 07 giờ ngày 09/5/2012 thì T bị bắt quả tang đang vận chuyển 04 bánh Hêrôin cho N.

Cơ quan điều tra đã ghi lại lời khai của Nguyễn Văn N1, hỏi cung bị can Lê Công M, ghi lời khai của Phạm Văn T đang thi hành án tại Thanh Hóa, Hoàng

Xuân M1 và Trần Thị H2 (hiện H2 đang bị tạm giam tại Tây Ninh còn M1 đang thi hành án tại Thanh Hóa trong các vụ án khác); Nguyễn Văn H4 (H4 bom). Về lời khai của N1, C, M, H2, M1, H4 không có gì thay đổi so với trước đây. Nguyễn Văn B (tức B ấm) và Chu Văn D1 đều đã bị thi hành án Tử hình vào ngày 09/12/2015.

Như vậy, ngoài lời khai của Nguyễn Văn N1 về việc Đỗ Thái C tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma túy, không còn tài liệu chứng cứ nào khác nên không đủ cơ sở kết luận C có hành vi mua bán trái phép chất ma túy như Nguyễn Văn N1 khai.

Nguyễn Văn N1 còn khai Đỗ Thái C có liên quan đến hành vi mua bán ma túy với người tên B, qua xác minh là Nguyễn Văn B (tức B ấm), sinh năm 1963, ĐKNKTT: Số 33B/201 Trần Nguyên Hãn, quận LC, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 74 tổ 22 phường DHK, quận LC, thành phố Hải Phòng, nhưng N1 không biết cụ thể C mua bán ma túy như thế nào; xét hỏi B khai từ tháng 4/2010 đến tháng 6/2011, B đã 04 lần bán cho C tổng số 08 bánh Hêrôin, việc mua bán ma túy chỉ có B và C, ngoài ra không ai biết. C không thừa nhận việc mua bán ma túy với B như B khai. Do ngoài lời khai của B không còn tài liệu chứng cứ nào khác nên không có cơ sở kết luận C mua ma túy với Nguyễn Văn B như B khai.

Về vật chứng của vụ án đã được giải quyết xong trong phiên tòa xét xử Nguyễn Văn N1 và Phạm Văn T, Lê Quang P (theo Bản án hình sự sơ thẩm số 155/2013/HSST ngày 08/11/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng và Bản án hình sự phúc thẩm số 195/2014/HSPT ngày 22/4/2014 của Tòa án nhân dân Tối cao) và phiên tòa xét xử Đỗ Thái C (Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2016/HSST ngày 09/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng).

Tại bản Cáo trạng số 115/CT-VKS-P1 ngày 14 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Đỗ Thái C về tội "Không tố giác tội phạm" theo khoản 1 Điều 314 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Thái C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. C khẳng định những lời khai trước đây của C với Cơ quan điều tra là đúng sự thật. C không mua bán ma túy với Nguyễn Văn N1 và Nguyễn Văn B như N và B khai, C không quen biết Lê Công M. Sở dĩ N1 khai các lần mua bán ma túy với C là do N1 nghĩ N1 bị bắt vì C báo Công an việc N1 mang theo bánh Hêrôin ngày 09/5/2012. Sáng ngày 09/5/2012, N1 có vào nhà C nói với C có 03 bánh Hêrôin hàng ngon và rẻ gạ bán cho C nhưng C không mua. Sau đó, C nghe tin có người vận chuyển ma túy bị bắt, C sợ liên lụy nên mới bỏ trốn.

Tại phiên tòa, Lê Công M khẳng định không quen biết Đỗ Thái C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 314; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt: Đỗ Thái C 18 *(Mười tám)* tháng tù về tội "Không tố giác tội phạm". Bị cáo Đỗ Thái C đã chấp hành xong 18 *(Mười tám)* tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2016/HSST ngày 09/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng về tội Không tố giác tội phạm và ra tù vào ngày 18/4/2017.

Về vật chứng của vụ án đã được giải quyết xong trong phiên tòa xét xử Nguyễn Văn N1 và Phạm Văn T, Lê Quang P và phiên tòa xét xử Đỗ Thái C nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị cáo không tranh luận gì đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng.

Bị cáo có lời nói sau cùng: Bị cáo không mua bán ma túy với N1. Do bị cáo không chắc chắn về việc N1 có ma túy ở xe nên không báo Công an. Mong Hội đồng xét xử xem xét xử đúng người, đúng tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Ngày 09/6/2016, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm và tuyên phạt 18 tháng tù đối với Đỗ Thái C về tội Không tố giác tội phạm tại Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2016/HSST (C đã thi hành xong hình phạt trên và ra tù vào ngày 18/4/2017).

[3] Ngày 20/01/2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Tối cao kháng nghị giám đốc thẩm số 03/QĐ-VKSTC-V7. Đề nghị Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hủy Bản án hình sự số 62/2016/HSST ngày 09/6/2016 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, hủy vụ án để điều tra lại.

[4] Ngày 06/4/2018, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử giám đốc thẩm. Tại Bản án giám đốc thẩm số 91/2018/HS-GĐT Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử tuyên hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2016/HSST ngày 09/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng để điều tra lại, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội chuyển vụ án cho các cơ quan tiến hành tố tụng tại thành phố Hải Phòng để điều tra lại.

[5] Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã có Giấy triệu tập Nguyễn Văn N1 và có Công văn đề nghị phối hợp trích xuất Nguyễn Văn Ngọc đến tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, Nguyễn Văn N1 là đối tượng chờ thi hành án Tử hình (Ngày 08/11/2013, Nguyễn Văn N1 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tuyên mức án tử hình với tội danh Mua bán trái phép chất ma túy) nên việc trích xuất gặp nhiều khó khăn. Đồng thời Nguyễn Văn N1 đã có đầy đủ lời khai tại Cơ quan điều tra. Trong quá trình điều tra lại, Nguyễn Văn N1 không khai thêm tình tiết nào mới, do đó xét thấy việc vắng mặt Nguyễn Văn N1 tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, không vi phạm thủ tục tố tụng.

[6] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Lời khai của bị cáo Đỗ Thái C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của một số người làm chứng, phù hợp với một phần lời khai của Nguyễn Văn N1 (đã bị xét xử trước); phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Do Đỗ Thái C và Nguyễn Văn N1 có quan hệ quen biết khi cùng cải tại trại giam Nam Hà, vào sáng ngày 09/5/2012 N1 vào nhà C nói với C có 03 bánh Heroin hàng ngon, giá rẻ gạ bán cho C nhưng C không mua. Như vậy, C biết được việc N1 có tham gia mua bán trái phép chất ma túy nhưng không báo với cơ quan Công an.

[8] Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn N1 khai cùng Lê Công M, Lê Quang P, Trần Thị H2 (H2 nấm), Hoàng Xuân M1 (M1 quạ), Trịnh Doãn P1 hình thành đường dây mua bán ma túy từ Mộc Châu – Sơn La về Hải Dương bán cho Đỗ Thái C và nhiều lần được C cho tiền. Tại phiên tòa, Lê Công M khẳng định không quen biết Đỗ Thái C. Như vậy, ngoài lời khai của Nguyễn Văn N1 ra không có tài liệu chứng cứ nào khác nên không đủ cơ sở kết luận Đỗ Thái C có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với nhóm Nguyễn Văn N1, Lê Công M, Lê Quang P, Trần Thị H2 (H2 nấm), Hoàng Xuân M1 (M1 quạ), Trịnh Doãn P1.

[9] Lời khai của Nguyễn Văn B (B ấm) (Bút lục số 99 – 108): Từ tháng 4/2010 đến tháng 6/2011, B đã 04 lần bán cho C tổng số 08 bánh Heroin, việc mua bán chỉ có B và C ngoài ra không có ai khác biết, ngoài lời khai của B ra không có tài liệu chứng cứ nào khác nên không đủ cơ sở kết luận Đỗ Thái C mua bán trái phép 08 bánh Heroin với Nguyễn Văn B.

[10] Do vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Thái C đã phạm tội "Không tố giác tội phạm" theo quy định tại khoản 1 Điều 314 Bộ luật Hình sự năm 1999 như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ.

[11] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội ít nghiêm trọng nhưng hành vi này đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của các cơ quan tiến hành tố tụng, tạo

điều kiện để người phạm tội trốn tránh sự trừng phạt của pháp luật, gây cản trở cho việc điều tra, khám phá tội phạm và xử lý người phạm tội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[12] Bị cáo C có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm". Đây là tình tiết tăng nặng trác nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo.

[13] Căn cứ vào tính chất vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo Đỗ Thái C trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 314 Bộ luật Hình sự năm 1999 mới tương xứng với tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[14] Về vật chứng của vụ án đã được giải quyết xong trong phiên tòa xét xử Nguyễn Văn N1và Phạm Văn T, Lê Quang P (theo Bản án hình sự sơ thẩm số 155/2013/HSST ngày 08/11/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng và Bản án hình sự phúc thẩm số 195/2014/HSPT ngày 22/4/2014 của Tòa án nhân dân Tối cao) và phiên tòa xét xử Đỗ Thái C (Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2016/HSST ngày 09/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng) nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[15] Ngoài hành vi trên, Đỗ Thái C còn có hành vi mua của Nguyễn Văn N1 02 lần, mỗi lần 01 gam ma túy tổng hợp để sử dụng, số ma túy này C đã sử dụng hết không thu được nên không có căn cứ khởi tố xử lý đối với C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[16] Đối với Trịnh Doãn P1, Trần Thị H2 và Hoàng Xuân M1 là các đối tượng N1 khai có tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma túy, ngoài lời khai của Nguyễn Văn N1, không còn chứng cứ nào khác nên không có cơ sở khởi tố điều tra xử lý.

[17] Các đối tượng tên H3 (chị dâu H2 nấm), H5 (Hà Lũng). N1 khai là các đối tượng liên quan và là người bán ma túy cho N1 nhưng không khai được địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

[18] Đối với Nguyễn Văn H4 (H4 bom), Nguyễn Văn B khai H4 cùng B bán cho Đỗ Thái C 01 bánh Heroin; nhưng H4 và C đều không thừa nhận, ngoài lời khai của B không còn tài liệu nào khác nên không đủ cơ sở lập hồ sơ xử lý đối với H4.

[19] *Về án phí và quyền kháng cáo đối với Bản án:* Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 314; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt: Đỗ Thái C 18 *(Mười tám)* tháng tù về tội "Không tố giác tội phạm". Thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2015.

Bị cáo Đỗ Thái Chuyển đã chấp hành xong 18 *(Mười tám)* tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2016/HSST ngày 09/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng về tội Không tố giác tội phạm và ra tù vào ngày 18/4/2017.

2. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Đỗ Thái C phải nộp 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo: B*ị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ 1 – TANDTC;
- TANDCC; VKSNDCC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV27 Công anTP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thanh Bình